

<b>NATRI HIDROXIT KỸ THUẬT</b> <b>Phương pháp xác định tổng hàm lượng kim loại nặng tính chuyển ra chì</b> <b>Sodium hydroxide technical</b> <b>Method of test for heavy metal</b>	<b>TCVN 3801 - 83</b>
	<b>Có hiệu lực từ 1-7-1984</b>

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp hidro sunfua xác định kim loại nặng tính chuyển ra chì với hàm lượng từ 0,0005 đến 0,0025 %

### **1. QUY ĐỊNH CHUNG**

1.1. Khi tiến hành thử, nếu không có quy định nào khác, phải dùng thuốc thử loại " tinh khiết phân tích – TKPT" , và nước cất theo TCVN 2117-71

1.2 Lấy mẫu theo TCVN 3794-83

### **2. NGUYÊN TẮC**

Phương pháp dựa trên việc tạo sunfua màu của kim loại nặng và tiến hành so màu bằng mắt cường độ màu của dung dịch thử với dung dịch so sánh có chứa một lượng chì xác định ( tính bằng mg). Tiến hành xác định trong môi trường axit axetic.

### **3. THUỐC THỬ VÀ DUNG DỊCH**

Nước sunfua hidro theo điều 2.36 , TCVN 1055-71;

Dung dịch chì tiêu chuẩn theo TCVN 1056-71;

Amoni hidroxit, dung dịch 20 %;

Axit clohidric, dung dịch 1+1;

Axit axetic băng;

Giấy quỳ

### **4. TIẾN HÀNH THỬ**

Hút 10 ml dung dịch đã chuẩn bị theo điều 1.3 của TCVN 3795-83 bằng pipet cho vào ống so màu dung tích 100 ml. Dùng axit clohidric 1 +1 trung hoà theo giấy quỳ. Thêm amoni hidroxit cho đến khi dung dịch ngả kiềm yếu theo giấy quỳ ( pH ~ 8,5 ). Thêm 1 ml axit axetic, thêm tiếp 10 ml dung dịch hidro sunfua và thêm nước đến vạch mức, lắc đều.

Sản phẩm được xem là đạt tiêu chuẩn nếu sau 10 phút màu của dung dịch thử không đậm hơn màu của dung dịch so sánh được chuẩn bị đồng thời với dung dịch thử có cùng thể tích, lượng thuốc thử và chứa 0,06 mg chì.